

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 21/5/2018.

V/v: “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hạ Hải Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Yên.
2. Ông Đinh Xuân Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 03 tháng 4 năm 2018 và Thông báo thời gian mở lại phiên Tòa số 09/2018/TB-TA, ngày 04 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1992;

2. Bị đơn: Anh Trần Tiến T, sinh năm 1991;

Cùng trú địa chỉ: Thôn 4, xã NĐ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên Tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Tr yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr kết hôn với anh Trần Tiến T trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã NĐ năm 2013. Nay chị Tr nhận thấy bản thân không còn tình cảm nên yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Trần Tiến T. Bởi vì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, vợ chồng không hiểu nhau, không hợp về tính

cách và anh T không có trách nhiệm, thiếu sự quan tâm chăm lo cho gia đình dẫn đến vợ chồng cãi vã bất đồng, mâu thuẫn nghiêm trọng không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống.

- Quá trình chung sống, chị Tr và anh T có người con chung tên là Trần Nguyên H, sinh năm 2013. Khi ly hôn, chị Tr không có yêu cầu nuôi con mà đồng ý giao con cho anh T chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Trần Tiến T trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị Tr tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NĐ vào năm 2013. Quá trình chung sống, vì quan hệ trong công việc làm ăn nên anh T có tiếp khách, uống bia rượu; ngoài ra anh T hay ghen, có lúc đánh chị Tr nên vợ chồng mâu thuẫn, không hạnh phúc. Nay anh T vẫn còn tình cảm với chị Tr nên không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ chung sống.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh T và chị Tr có người con chung tên là Trần Nguyên H, sinh năm 2013; Khi ly hôn thì anh T yêu cầu được quyền nuôi người con chung cho đến khi thành niên và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị giải quyết cho chị Tr được ly hôn với anh T.

Đề nghị giao cháu Trần Nguyên H, sinh năm 2014 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên; chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con, anh T không được ngăn cản.

Về án phí: Đề nghị chị Tr phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, sau khi nghe đương sự trình bày, nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án; sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Trần Tiến T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã ND vào năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu nhưng sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Tại phiên Tòa hôm nay, chị Tr vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh T bởi vì vợ chồng bất đồng quan điểm và cách sống, hiện nay chị Tr không còn tình cảm gì với anh T nên không muốn tiếp tục chung sống mà cương quyết ly hôn. Riêng đối với anh T, tại phiên Tòa công nhận trong quá trình chung sống, vợ chồng có nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng, cuộc sống hôn nhân không được hạnh phúc nhưng không đồng ý ly hôn với chị Tr vì anh T vẫn còn tình cảm yêu thương chị Tr, mong muốn được đoàn tụ chung sống để chăm lo cho con chung.

Như vậy, có thể nhận thấy rằng trong quá trình chung sống, chị Tr và anh T có những mâu thuẫn nội tại phát sinh trong cuộc sống hàng ngày; dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm và cách sống, từ đó thiếu sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ nhau trong cuộc sống nên chị Tr đã làm đơn xin ly hôn với anh T. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng chị Tr vẫn cương quyết ly hôn vì không còn tình cảm và không muốn kéo dài cuộc sống hôn nhân với anh T. Xét thấy quan hệ hôn nhân phải được xây dựng từ cả hai phía nhưng về phần chị Tr đã không còn tình cảm gì với anh T; do đó nếu có tiếp tục chung sống sẽ không tạo dựng được hạnh phúc mà mâu thuẫn sẽ lại càng nghiêm trọng hơn. Vì vậy cần giải quyết cho chị Tr được ly hôn với anh T theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] *Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng*: Trong thời gian chung sống, chị Tr và anh T có người con chung tên Trần Nguyên H, sinh năm 2013. Khi ly hôn anh T yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng người con chung cho đến khi thành niên và không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con. Chị Tr cũng đồng ý giao quyền nuôi con chung cho anh T chứ không có tranh chấp gì về quyền nuôi con chung. Do đó cần tiếp tục giao cháu Trần Nguyên H, sinh năm 2013 cho anh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên; chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm nom chăm sóc con, anh T không được ngăn cản là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Tr và anh T đều không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

[5] *Về án phí*: Cần buộc chị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147 và 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Khoản 1 Điều 56; Các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn với anh Trần Tiến T.
- *Về con chung:* Giao cho anh Trần Tiến T được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục người con chung tên Trần Nguyên H, sinh năm 2013 cho đến khi thành niên. Chị Nguyễn Thị Tr không phải cấp dưỡng tiền nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con, anh T không được ngăn cản.
- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Tr phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo biên lai số N 0012431, ngày 27/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Chị Tr đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án - 21/5/2018 (đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- CC THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã NĐ;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hạ Hải Hồ